

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN : NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN.....
LỚP : QTKD 21/1 - KHOÁ 21: CHÍNH QUY - BẬC: TCCN
Giang viên phụ trách : . . TẠ THỊ DUNG.....

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm KT (hệ số 1)	Điểm KT (hệ số 2)	T.Bình Kiểm tra học phần	Điểm thi kết thúc học phần	Điểm học phần (ghi bằng số)	Điểm học phần (ghi bằng chữ)	Ghi chú
			(.1)	(.2)	(.3)	(.4)	(.5)	(.6)	
1	Nguyễn Thị Thúy An	04/10/92	10	9	9	6	7,5	bảy rưỡi	
2	Vũ Thành An	20/02/87			0		0,0	không hẳn	
3	Trương Thị Kim Anh	08/06/92	5	8	7	5	6,0	sáu chẵn	
4	Nguyễn Thùy Như Anh	31/10/92	10	8	9	3	6,0	sáu chẵn	
5	Trần Thanh Bi	10/11/90			0		0,0	không hẳn	
6	Võ Thị Ngọc Bích	05/07/92	9	7	8	5	6,5	sáu rưỡi	
7	Ngô Gia Bình	11/08/92	3	5	4	3	3,5	ba rưỡi	
8	Trần Thảo Chi	10/04/92			0		0,0	không hẳn	
9	Lê Hồng Chính	05/03/89			0		0,0	không hẳn	
10	Nguyễn Văn Công	06/11/92			0		0,0	không hẳn	
11	Nguyễn Thị Cúc	27/05/92			0		0,0	không hẳn	
12	Huỳnh Thị Kim Cúc	12/12/91			0		0,0	không hẳn	
13	Nguyễn Thị Diễm	20/03/92	10	9	9	6	7,5	bảy rưỡi	
14	Nguyễn Thị Thanh Diệp	10/01/91	10	9	9	4	6,5	sáu rưỡi	
15	Trần Nguyễn Vĩnh Điền	04/06/89	3	10	8	3	5,5	bấm rưỡi	
16	Phạm Bá Đức	09/02/88	3		1		0,5	không rưỡi	
17	Hoàng Kim Dung	25/05/91	7	8	8	5	6,5	sáu rưỡi	
18	Võ Thị Thùy Dung	00/00/92	4	5	5	3	4,0	bốn chẵn	
19	Cao Tiến Dũng	23/09/88			0		0,0	không hẳn	
20	Tạ Quốc Duy	29/09/91	5	6	6	2	4,0	bốn chẵn	
21	Võ Thị Thu Hà	07/10/92	5	5	5	1	3,0	ba chẵn	
22	Đặng Thị Kim Hằng	13/05/90			0		0,0	không hẳn	
23	Nguyễn Hồng Hào	01/04/92	4	10	8	2	5,0	năm chẵn	
24	Nguyễn Văn Hiền	20/10/91	6	8	7	4	5,5	bấm rưỡi	
25	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	30/11/92	9	9	9	4	6,5	sáu rưỡi	
26	Kiang Tuấn Hiền	25/09/91	3	8	6	5	5,5	bấm rưỡi	
27	Võ Trương Thanh Hiệp	20/05/89	5	8	7	4	5,5	bấm rưỡi	
28	Đặng Công Hiếu	28/08/92	5	8	7	5	6,0	sáu chẵn	
29	Phan Lê Thị Họa	01/04/91			0		0,0	không hẳn	
30	Tô Kim Hùng	08/05/88	10	9	9	6	7,5	bảy rưỡi	
31	Dịch Kim Hùng	05/08/91	4	4	4		2,0	hai chẵn	
32	Nguyễn Thị Hương	12/03/91	8	8	8	3	5,5	bấm rưỡi	
33	Dương Thị Thu Hương	14/03/91	10	10	10	4	7,0	bảy chẵn	
34	Phạm Thị Diễm Hương	06/12/92	10	8	9	9	9,0	chín chẵn	
35	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	28/02/92	9	8	8	6	7,0	bảy chẵn	
36	Đặng Thị Thúy Kiều	06/08/92	9	9	9	5	7,0	bảy chẵn	
37	Nguyễn Thị Kim Lâu	14/11/91	7	9	8	4	6,0	sáu chẵn	
38	Đoàn Thịnh Lợi	03/05/89	6	10	9	5	7,0	bảy chẵn	
39	Huỳnh Khánh Long	23/05/89	4	7	6	1	3,5	ba rưỡi	
40	Nguyễn Huỳnh Thảo Ly	10/10/89			0		0,0	không hẳn	
41	Huỳnh Thị Ly	16/06/92	10	8	9	5	7,0	bảy chẵn	

